

I. Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh tròn vào một chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.**Câu 1. Mục đích chính của vệ sinh chăn nuôi?**

- A. Dập tắt dịch bệnh nhanh. B. Khống chế dịch bệnh.
C. Phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi. D. Ngăn chặn dịch bệnh.

Câu 2. Đặc điểm của gà để trứng to là

- A. thể hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
B. thể hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.
C. thể hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
D. thể hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3,4 ngón tay trở lên.

Câu 3. Thức ăn nào có nguồn gốc thực vật?

- A. Giun, rau, bột sắn. B. Thức ăn hỗn hợp, cám, rau.
C. Cám, bột ngô, rau. D. Gạo, bột cá, rau xanh.

Câu 4. Protein được cơ thể hấp thụ dưới dạng các

- A. ion khoáng. B. axit amin.
C. đường đơn. D. glyxerin và axit béo.

Câu 5. Nhóm thức ăn nào thuộc loại thức ăn giàu protein?

- A. Cây họ đậu, giun đất, bột cá. B. Bột cá, cây bèo, cỏ.
C. Lúa, ngô, khoai, sắn. D. Rơm lúa, cỏ, các loại rau.

Câu 6. Phương pháp vật lý chế biến thức ăn như

- A. cắt ngắn, nghiền nhỏ. B. ủ men, đường hóa.
C. cắt ngắn, ủ men. D. đường hóa, nghiền nhỏ.

Câu 7. Thức ăn vật nuôi có chất độc hại, khó tiêu được chế biến bằng phương pháp

- A. nghiền nhỏ. B. xử lý nhiệt. C. đường hóa. D. cắt ngắn.

Câu 8. Khi vật nuôi bị bệnh ta không làm việc gì sau đây?

- A. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe mạnh.
B. Báo cho cán bộ thú y để có biện pháp xử lý thích hợp.
C. Thường xuyên theo dõi diễn biến sức khỏe của vật nuôi.
D. Tiêm phòng cho vật nuôi.

II. Tự luận (6 điểm)**Câu 9. (2 điểm)** Vai trò của chuồng nuôi ? Thế nào là chuồng nuôi hợp vệ sinh?**Câu 10. (1 điểm)** Em hiểu thế nào là phòng bệnh hơn chữa bệnh?**Câu 11. (2 điểm)** Thế nào là bệnh truyền nhiễm? Cho ví dụ minh họa.**Câu 12. (1 điểm)** Em hãy nêu biện pháp chăm sóc vật nuôi cái sinh sản?**ĐÁP ÁN****I. Trắc nghiệm: (4 điểm)** Mỗi đáp án đúng đạt 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	C	B	A	A	B	D

II. TỰ LUẬN (6đ):

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
9	* Vai trò của chuồng nuôi - Chuồng nuôi giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết, giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc với mầm bệnh.	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng nuôi giúp cho việc thực hiện quy trình chăn nuôi khoa học, giúp quản lý tốt đàn vật nuôi, thu được chất thải làm phân bón và tránh ô nhiễm môi trường. * Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh: <ul style="list-style-type: none"> - Phải có nhiệt độ, độ ẩm thích hợp (ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè), độ thông thoáng tốt nhưng phải không có gió lùa. - Độ chiếu sáng phải phù hợp với từng loại vật nuôi, lượng khí độc trong chuồng ít nhất 	0,5
10	<ul style="list-style-type: none"> *Trong chăn nuôi phải lấy phòng bệnh hơn chữa bệnh. - Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt để vật nuôi không mắc bệnh, cho năng suất cao về kinh tế hơn là phải dùng thuốc để chữa bệnh. - Nếu để bệnh tật xảy ra, phải can thiệp thì sẽ rất tốn kém, hiệu quả kinh tế thấp, có khi còn gây nguy hiểm cho con người, cho xã hội. 	0,5 0,5
11	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh truyền nhiễm là bệnh do các vi sinh vật (vi khuẩn, virut..) gây ra, lây lan nhanh thành dịch và gây tổn thất nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi. - VD: bệnh cúm gia cầm, lở mồm long móng ở heo.... 	1 1
12	<ul style="list-style-type: none"> - Vật nuôi cái trải qua hai giai đoạn: giai đoạn mang thai và giai đoạn nuôi con. Mỗi giai đoạn đều cần nhiều chất dinh dưỡng như protein, chất khoáng và vitamin - Phải cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho từng giai đoạn, chú ý vệ sinh, vận động và tắm, chải hợp lý. 	0,5 0,5

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

I.1/Hãy chọn câu trả lời đúng các câu sau.

Câu 1: Tại sao phải trồng cây rừng ở thành phố, khu công nghiệp?

- A. Ngăn gió bụi
C. Giảm tiếng ồn
- B. Làm trong sạch không khí
D. Hạn chế xói mòn, sạt lở đất

Câu 2 : Sự biến đổi nào sau đây là dấu hiệu của sự phát dục ở vật nuôi?

- A. Thể tích của dạ dày bò tăng 0,5 lít
B. Xương ống chân dê dài 5 cm
C. Bò sữa bắt đầu có khả năng tiết sữa
D. Gà trống biết gáy

Câu 3: Có thể áp dụng hình thức xen canh với loại cây trồng nào sau đây?

- A. Cà phê xen sầu riêng
B. Ngô xen đậu tương
C. Đu đủ xen rau ngót
D. Tăng sản phẩm thu hoạch

Câu 4: Biện pháp nào sau đây góp phần bảo vệ rừng

- A. Không phá hoại cây xanh
B. Tuyên truyền về vai trò của rừng
C. Xả rác bừa bãi
D. Săn bắt động vật quý hiếm

I.2/ Hãy chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 5: Thức ăn vật nuôi nào sau đây giàu Protein?

- A. Bột cá, giun đất B. Giun đất, rơm C. Đậu phộng, bắp D. Bắp, lúa

Câu 6 : Nhân giống thuần chủng nhằm mục đích gì?

- A. Tăng nhanh đàn vật nuôi
C. Kiểm tra chất lượng vật nuôi
- B. Phát huy tác dụng của chọn lọc giống
D. Hoàn thiện đặc điểm của giống vật

nuôi

Câu 7: Mục đích chính của vệ sinh chăn nuôi?

- A. Dập tắt dịch bệnh nhanh

B. Không chế dịch bệnh

- C. Phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi D. Ngăn chặn dịch bệnh

Câu 8: Đặc điểm của gà đẻ trứng to là:

- A. Thở hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
B. Thở hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.
C. Thở hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
D. Thở hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.

Câu 9: Nhổ bỏ một số cây yếu, cây bị sâu bệnh nhằm:

- A. Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng
B. Chống ngã đổ cây
C. Đảm bảo mật độ khoảng cách cây trồng
D. Diệt trừ sâu bệnh hại

Câu 10: Điều kiện nơi lập vườn gieo ươm cây rừng là:

- A. Đất sét B. Xa nơi trồng rừng C. Độ pH 3-4 D. Đất thịt nhẹ

Câu 11: Lượng gỗ khai thác chọn nhỏ hơn bao nhiêu % trữ lượng gỗ của khu rừng khai thác

- A. 25% B. 35% C. 40% D. 45%

Câu 12: Bước nào không có trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần?

- A. Rach bở vỏ bầu B. Tao lỗ trong hồ C. Lấp đất D. Nén đất

II. Tư luận: 7 điểm

Câu 1: Nêu cách thu hoạch các loại nông sản sau đây: lúa, khoai lang, đậu xanh, cà rốt.(1 điểm)

Câu 2: a. Những loại rừng nào không được khai thác trắng?

b. Rừng ở nơi đất dốc lớn hơn 15 độ có được khai thác trắng hay không? Giải thích? (2

Câu 3: Thế nào là một giống vật nuôi? Hãy kể tên một số giống vật nuôi mà em biết? (2 điểm)

Câu 4: Gà trống có thể ăn được những thức ăn gì? Thức ăn được gà tiêu hóa và hấp thu như thế nào?(2 điểm)

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: Đúng mỗi câu đạt 0,25đ

CÂU	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
ĐÁP ÁN	ABC	CD	ABC	CD	A	B	C	D	C	D	B	A

II. Tự luận:

CÂU	GỢI Ý TRẢ LỜI	ĐIỂM
1	Nhỏ: Cà rốt Đào: Khoai lang Cắt: Lúa Hái: Đậu xanh	1 điểm
2	a. Rừng không được khai thác trắng: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng b. Rừng ở nơi đất dốc lớn hơn 15 độ không được khai thác trắng. Giải thích: vào mùa mưa tốc độ dòng chảy lớn, dễ xảy ra xói mòn, rửa trôi, gây ra sạt lở, lũ lụt. Công tác trồng lại rừng gặp nhiều khó khăn.	0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm
3	Giống vật nuôi là sản phẩm do con người tạo ra. Mỗi giống vật nuôi có đặc điểm ngoại hình giống nhau, có năng suất và chất lượng như nhau, có tính di truyền ổn định và có số lượng cá thể nhất định. Một số giống vật nuôi: HS tự kể	1 điểm 1 điểm
4	Thức ăn của gà: thóc, ngô, cám, sâu bọ... Sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn ở vật nuôi - Nước được hấp thu qua vách ruột vào máu - Protein hấp thu dưới dạng axit amin - Lipit hấp thu dưới dạng glyxerin và axit béo - Gluxit hấp thu dưới dạng đường đơn - Muối khoáng hấp thu dưới dạng ion khoáng - Vitamin hấp thu qua vách ruột vào máu	0.5 điểm 1.5 điểm

I- Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất :(3đ)**1. Câu nào sau đây thể hiện tầm quan trọng của chuồng nuôi?**

- a. Nhiệt độ thích hợp.
- b. Bảo vệ sức khoẻ vật nuôi.
- c. Nâng cao năng suất chăn nuôi.
- d. Cả b và c đều đúng.

2. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi là làm những công việc gì?

- a. Vệ sinh chuồng, máng ăn, nước uống.
- b. Vận động hợp lí.
- c. Vệ sinh chuồng, tắm, chải.
- d. Tắm, chải, vệ sinh thức ăn.

3. Thức ăn được gọi là giàu glucit khi có hàm lượng glucit tối thiểu là:

- a. 30%
- b. 50%
- c. 20%
- d. 14%

4. Người ta thường làm chuồng nuôi quay về hướng nào?

- a. Nam hoặc Đông Tây.
- b. Nam hoặc Đông Bắc.
- c. Nam hoặc Đông Nam.
- d. Nam hoặc Bắc.

5. Để chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản đạt kết quả thì cần chú ý đến những giai đoạn nào ?

- a. Giai đoạn nuôi thai, giai đoạn nuôi con
- b. Giai đoạn tạo sữa nuôi con, giai đoạn nuôi con
- c. Giai đoạn nuôi cơ thể mẹ, giai đoạn nuôi con
- d. Giai đoạn mang thai, giai đoạn nuôi con

6. Để chuồng nuôi hợp vệ sinh thì độ ẩm trong chuồng phải từ:

- a. 60→65%
- b. 60→75%
- c. 60→85%
- d. 60→95%

II. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau: (2đ)

1. Vật nuôi bị bệnh khi có sự rối loạn chức năngtrong cơ thể do tác động của yếu tố gây bệnh, làm giảm.....thích nghi của cơ thể với ngoại cảnh, làm giảm sút khả năng.....và giá trị.....của vật nuôi. (Từ gợi ý: **khả năng, kinh tế, sinh lí, sản xuất**)

2. Khi đưa vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng cách sản sinh ra chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng vật nuôi không bị mắc bệnh gọi là vật nuôi đã có khả năng

(Từ gợi ý: **kháng thể, vắc xin, miễn dịch, tiêu diệt mầm bệnh**)

III. Tự luận (5đ)

1. Nêu nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi?(2đ)
2. Nêu cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi? (1,5đ)
3. Nêu các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?(1,5đ)

ĐÁP ÁN**I- Trắc nghiệm : mỗi câu 0.5 điểm**

1	2	3	4	5	6
d	a	b	c	d	b

II- Điền từ: mỗi ý đúng đạt 0.25 điểm

- 1 - Sinh lí
 - khả năng
 - sản xuất
 - kinh tế
2. - vắc xin
 - kháng thể
 - tiêu diệt mầm bệnh
 - miễn dịch

III- Tự luận**1. Nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi: có 2 yếu tố**

- Yếu tố bên trong (di truyền)
- Yếu tố bên ngoài như: cơ học, lí học, hoá học, sinh học.

Bệnh do yếu tố sinh học gây ra được chia làm hai loại:

- +Bệnh truyền nhiễm: do vi sinh vật gây ra, lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi.
- + Bệnh không truyền nhiễm: không phải do vi sinh vật gây, không lây lan nhanh thành dịch, không làm chết nhiều vật nuôi.(2đ)

2. Các cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

- Chăm sóc chu đáo từng loại vật nuôi.
- Tiêm phòng đầy đủ từng loại vắc xin.
- Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ.
- Khi vật nuôi có triệu chứng bệnh hay dịch bệnh thì báo ngay cho cán bộ thú y đến khám và điều trị.
- Cách li vật nuôi bệnh với vật nuôi khỏe.(1,5đ)

3. Các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non.

- Nuôi vật nuôi mẹ tốt.
- Giữ ấm cho cơ thể.
- Cho bú sữa đầu vì sữa đầu có đủ chất dinh dưỡng và kháng thể.
- Tập cho vật nuôi non ăn sớm.
- Cho vật nuôi non vận động và tiếp xúc nhiều với ánh sáng.
- Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.(1,5đ)

A - Trắc nghiệm khách quan (3đ)**Câu 1:** Phương châm của vệ sinh trong chăn nuôi là:

- a. Phòng bệnh hơn chữa bệnh
b. Tiêu diệt mầm bệnh khi vật nuôi ủ bệnh
c. Duy trì sự sống
d. Bảo vệ cơ thể

Câu 2: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển cơ thể của vật nuôi non:

- a. Chức năng miễn dịch tốt
b. Chức năng miễn dịch chưa tốt
c. Hệ tiêu hóa phát triển hoàn chỉnh
d. Sự điều tiết thân nhiệt tốt

Câu 3: Độ trong thuận lợi cho tôm cá phát triển là:

- a. 20cm đến 30 cm.
b. 20 cm đến 50 cm.
c. 10cm đến 30 cm .
d. 20 cm đến 40 cm

Câu 4: Nhiệt độ thuận lợi cho tôm phát triển là:

- a. từ 15 °c đến 25 °c
b. từ 15 °c đến 25 °c
c. từ 20 °c đến 25 °c
d. từ 25 °c đến 35 °c

Câu 5: Ghép ý ở cột A và ý ở cột B thành câu hoàn chỉnh

Cột A	Cột B
1. Vacxin chết là	a. mầm bệnh bị giết chết.
2. Độ PH thích hợp đối với tôm cá trong	b. mầm bệnh bị làm yếu đi.
khoản	c. từ 6 đến 9
	d. từ 5 đến 9
1 +	2 +

B- Tự luận: (7đ)**Câu 1:** Vacxin là gì? Nêu tác dụng của vacxin khi tiêm vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh ? (2đ)**Câu 2:** Bệnh ở vật nuôi là gì?, nêu tên các nguyên nhân sinh ra bệnh? (3đ)**Câu 3:** Trình bày tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản? Dựa vào tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản người ta làm gì để cải tạo nước ao? (2đ)**ĐÁP ÁN****Phần A. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan (3 điểm)**

* Thang điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm x 6 câu = 3 điểm

- Đáp án:

1.Chọn câu đúng:

Câu 1: a; Câu 2: b; Câu 3 : a; Câu 4: d;

2. Ghép cột

Câu 1- b; Câu 2-c

Phần II. Câu hỏi tự luận (7,0 điểm)**Câu 1:** Vacxin là chế phẩm sinh học dùng phòng bệnh truyền nhiễm(2.0 đ)

Tác dụng của vacxin: khi tiêm vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh cơ thể vật nuôi phản ứng lại bằng cách sinh ra kháng thể chống lại mầm bệnh, sau khi tiêu diệt mầm bệnh vật nuôi có đáp ứng miễn dịch

Câu 2 : Bệnh ở vật nuôi là những thay đổi bất lợi về sinh lý của vật nuôi khi bị tác động của môi trường làm giảm năng suất chăn nuôi (2,0 điểm)

- Nguyên nhân sinh ra bệnh: (1,0 điểm)

+ Yếu tố bên trong: Yếu tố di truyền

+ Yếu tố bên ngoài: Cơ học, hóa học.....

Câu 3: Tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản:

- Các chất khí hòa tan(0,5 điểm)

- Các muối hòa tan(0,5 điểm)

- Độ PH(0,5 điểm)

+ Dựa vào tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản người ta cải tạo nước sao cho phù hợp với từng loại thủy sản để đạt hiệu quả cao. (0,5 điểm)

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Khai thác rừng có các loại sau:

- A. Khai thác trắng và khai thác dần.
- B. Khai thác dần và khai thác chọn.
- C. Khai thác trắng, khai thác dần và khai thác chọn.
- D. Khai thác chọn và khai thác toàn bộ.

Câu 2. Khi nuôi gà với loại hình sản xuất trứng nên chọn:

- A. Gà Tam Hoàng.
- B. Gà có thể hình dài.
- C. Gà Ri.
- D. Gà có thể hình ngắn, chân dài.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi?

- A. Không đồng đều.
- B. Theo giai đoạn.
- C. Theo thời vụ gieo trồng.
- D. Theo chu kì.

Câu 4. Khi tiến hành khai thác rừng thì chúng ta phải:

- A. Chọn cây còn non để chặt.
- B. Khai thác trắng khu vực trồng rừng.
- C. Chặt hết toàn bộ cây gỗ quý hiếm.
- D. Phục hồi rừng sau khi khai thác.

Câu 5. Nhiệm vụ trồng rừng của nước ta trong thời gian tới là:

- A. Khai thác rừng phòng hộ.
- B. Khai thác rừng ở nơi đất dốc.
- C. Khai thác trắng sau đó trồng lại.
- D. Tham gia phủ xanh 19,8 triệu ha đất lâm nghiệp.

Câu 6. Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có.
- B. Lai tạo ra được nhiều cá thể dục.
- C. Tạo ra giống mới.
- D. Tạo ra được nhiều cá thể cái.

Câu 7. Vai trò của giống vật nuôi trong chăn nuôi là:

- A. Cung cấp thực phẩm cho ngành sản xuất.
- B. Giống vật nuôi quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
- C. Cung cấp sản phẩm cho tiêu dùng trong nước.
- D. Cung cấp sức kéo và phân bón.

Câu 8. Sự phát dục của vật nuôi là:

- A. Sự tăng lên về khối lượng các bộ phận của cơ thể.
- B. Sự phát triển của hợp tử và hệ tiêu hoá.
- C. Sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.
- D. Sự tăng lên về kích thước các bộ phận của cơ thể.

Câu 9. Nếu thấy vật nuôi có hiện tượng bị dị ứng (phản ứng thuốc) khi tiêm vắc xin thì phải:

- A. Tiêm vắc xin trị bệnh cho vật nuôi.
- B. Tiếp tục theo dõi.
- C. Dùng thuốc chống dị ứng hoặc báo cho cán bộ thú y đến giải quyết kịp thời.
- D. Cho vật nuôi vận động để tạo ra khả năng miễn dịch.

Câu 10. Thức ăn vật nuôi gồm có:

- A. Nước và chất khô.
- B. Vitamin, lipid và chất khoáng.
- C. Prôtêin, lipid, glucit.
- D. Gluxit, vitamin, lipid, prôtêin.

Câu 11. Đây là loại thức ăn nào? Biết tỉ lệ nước và chất khô: nước 89,40% và chất khô 10,60%.

A. Rơm, lúa. B. Khoai lang củ. C. Rau muống. D. Bột cá.

Câu 12. Phương pháp cắt ngắn dùng cho loại thức ăn nào?

A. Thức ăn giàu tinh bột. B. Thức ăn hạt.
C. Thức ăn thô xanh. D. Thức ăn nhiều xơ.

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Bảo vệ rừng nhằm mục đích gì? Cho biết các biện pháp bảo vệ rừng?

Câu 2. (2 điểm) Thức ăn vật nuôi là gì? Nêu vai trò của chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi?

Câu 3. (2 điểm) Cho biết vai trò và nhiệm vụ của ngành chăn nuôi ở nước ta?

Câu 4. (1 điểm) Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh?

Hãy khoanh tròn vào một chữ cái A,B,C,D đầu câu trả lời đúng .

Câu 1: Pháp lệnh bảo vệ rừng và phát triển rừng đã được Hội đồng Nhà nước thông qua và ban hành vào ngày:

- A. 19-8-1991 B. 18-9-1991 C. 19-8-1993 D. 18-9-1992

Câu 2: Hoạt động chỉ nên làm để bảo vệ tài nguyên rừng bao gồm:

- A. Gây cháy rừng B. Khai thác rừng có chọn lọc.
C. Mua bán lâm sản trái phép. D. Lấn chiếm rừng và đất rừng.

Câu 3: Cá nhân hay tập thể muốn khai thác và sản xuất trên đất rừng cần phải:

- A. Được cơ quan lâm nghiệp cấp giấy phép.
B. Tuân theo các quy định bảo vệ và phát triển rừng.
C. Có thể khai thác bất cứ lúc nào muốn.
D. Cả A và B đều đúng.

Câu 4: Các biện pháp khoanh nuôi phục hồi rừng gồm, trừ:

- A. Bảo vệ: Cấm chăn thả đại gia súc.
B. Tổ chức phòng chống cháy rừng.
C. Tra hạt hay trồng cây vào nơi đất có khoảng trống nhỏ.
D. Phát dọn dây leo, bụi rậm, cuốc xới đất quanh gốc cây gieo giống và cây trồng bổ sung.

Câu 5: Bón phân lót cho luống đất vườn ươm giống nên bón loại phân nào?

- A. Phân đạm.
B. Phân lân.
C. Phân chuồng ủ hoại từ 5 – 7 kg/m².
D. Phân chuồng ủ hoại từ 5 – 7 kg/m² và supe lân từ 40 – 100 g/m².

Câu 6: Trong quy trình kỹ thuật dọn cây hoang dại và làm đất tơi xốp, sau khi dọn cây hoang dại thì ta phải làm gì?

- A. Đập và san phẳng đất. B. Đốt cây hoang dại.
C. Cày sâu, bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại. D. Không phải làm gì nữa

B.TỰ LUẬN:7 điểm

Câu 1: (2 điểm) Vắc xin là gì ? Nêu cách sử dụng vắc xin ?

Câu 2. (3 điểm) Có những nguyên nhân nào gây ra bệnh cho vật nuôi? Cách phòng bệnh cho vật nuôi?

Câu 3. (2 điểm) Hiện nay ở địa phương em ngành nuôi trồng thủy sản được phát triển như thế nào? Kể tên một số loại thủy sản được nuôi dưỡng mà em biết?

ĐÁP ÁN MÔN CÔNG NGHỆ 7 ĐỀ LẺ

Câu	Đáp án	Điểm
3 điểm	A.Phần Trắc Nghiệm: 3 điểm Câu 1: A Câu 2: B Câu 3: D Câu 4: C Câu 5: D Câu 6: C	(Mỗi ý đúng 0,5đ)

Câu 1: (2 điểm)	B.TỰ LUẬN: 7 điểm * Các chế phẩm sinh học dùng để phòng bệnh truyền nhiễm gọi là vắc xin. * Cách sử dụng vắc xin: - Chỉ dùng vắc xin cho vật nuôi khỏe. - Phải dùng đúng vắc xin theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc. - Vắc xin phải đã pha dùng ngay. - Dùng vắc xin xong phải theo dõi vật nuôi từ 2-3 h.	(0,5đ) (0,5đ) (0,5đ) (0,5đ)
Câu 2: (3 điểm)	* Nguyên nhân gây ra bệnh cho vật nuôi - Yếu tố bên ngoài: Môi trường sống - Yếu tố bên trong. + Bệnh thông thường: Không phải do vi sinh vật gây ra, không lây lan, không thành dịch, không làm chết nhiều vật nuôi. + Bệnh truyền nhiễm: Do vi sinh vật gây ra, lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi, gây tổn thất lớn. - Muốn phòng bệnh phải thực hiện đủ các biện pháp về kĩ thuật và chăm sóc vật nuôi.	(1đ) (0,5đ) (0,5đ) (1đ)
Câu 3: (2 điểm)	- Hiện nay ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh. - Số lượng và chất lượng ngày càng tăng. - Quy mô và trình độ nuôi trồng ngày càng cao. - Một số loài thủy sản như: cá lóc, cá rô, cá chép, cá phi....	(0,5đ) (0,5đ) (0, 5đ) (0,5đ)

A. TRẮC NGHIỆM: 3 điểm

Hãy khoanh tròn vào một chữ cái A, B, C, D đầu câu trả lời đúng.

Câu 1: Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất gồm:

- A. Hấp thu khí Cacbonic, giải phóng khí Oxy.
- B. Tán rừng và cây cỏ ngăn cản nước rơi và dòng chảy.
- C. Để sản xuất các vật dụng cần thiết cho con người.
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 2: Tình hình rừng nước ta từ năm 1943 đến 1995 là:

- A. Giảm độ che phủ của rừng.
- B. Tăng diện tích rừng tự nhiên.
- C. Giảm diện tích đồi trọc.
- D. Tất cả các ý đều sai.

Câu 3: Nhiệm vụ của trồng rừng phòng hộ gồm:

- A. Lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và sản xuất.
- B. Chắn gió bão, sóng biển.
- C. Nghiên cứu khoa học.
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 4: Một ha rừng có khả năng hấp thu bao nhiêu kg khí cacbonic trong một ngày đêm?

- A. 300 – 330 kg.
- B. 100 – 200 kg.
- C. 220 – 280 kg.
- D. 320 – 380 kg.

Câu 5: Cách phục hồi rừng trong khai thác chọn là:

- A. Trồng rừng.
- B. Rừng tự phục hồi bằng tái sinh tự nhiên.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 6: Trong khai thác dần, để thúc đẩy tái sinh tự nhiên để rừng tự phục hồi cần giữ lại bao nhiêu cây giống tốt trên 1 héc ta?

- A. 30 – 40 cây.
- B. 40 – 50 cây.
- C. 50 – 60 cây.
- D. 60 – 70 cây

B. TỰ LUẬN: 7 điểm

Câu 1: (2 điểm) Nêu đặc điểm của nước nuôi thủy sản?

Câu 2: (2 điểm) Cho biết vai trò và nhiệm vụ của ngành chăn nuôi? Ngành chăn nuôi có mối quan hệ với trồng trọt như thế nào?

Câu 3: (2 điểm) Hiện nay ở địa phương em ngành chăn nuôi được phát triển như thế nào? Kể tên một số loại gia súc, gia cầm được nuôi dưỡng mà em biết?

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Điểm
3 điểm	A. TRẮC NGHIỆM: 3 điểm Câu 1: D Câu 2: A Câu 3: B Câu 4: C Câu 5: B Câu 6: B	(Mỗi ý đúng 0,5đ)
Câu 1: (2 điểm)	B. TỰ LUẬN: 7 điểm * Đặc điểm của nước nuôi thủy sản - Có khả năng hòa tan các chất vô cơ và hữu cơ. - Khả năng điều hòa chế độ nhiệt của nước: mùa hè nước mát, mùa đông nước ấm. - Thành phần oxi thấp và cacbonic cao.	(0,5đ) (0, 5đ) (0,5đ) (0, 5đ)
Câu 2: (3 điểm)	* Vai trò của chăn nuôi: - Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón, nguyên liệu cho ngành	

	<p>công nghiệp.</p> <p>* Nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển chăn nuôi toàn diện (đa dạng về: loại vật nuôi, quy mô chăn nuôi). - Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. - Tăng cường đầu tư nghiên cứu và quản lý (cơ sở vật chất, năng lực cán bộ). <p>* Chăn nuôi cung cấp phân bón cho trồng trọt, trồng trọt cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. Không có trồng trọt chăn nuôi không phát triển.</p>	<p>(1đ)</p> <p>(0,5đ)</p> <p>(0, 5đ)</p> <p>(1đ)</p>
Câu 3: (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay ngành chăn nuôi phát triển mạnh. - Số lượng và chất lượng ngày càng tăng. - Quy mô và trình độ chăn nuôi ngày càng cao. - Một số vật nuôi như: lợn, trâu, bò, gà, vịt.... 	<p>(0,5đ)</p> <p>(0, 5đ)</p> <p>(0,5đ)</p> <p>(0,5đ)</p>

I. TRẮC NGHIỆM:

Chọn phương án đúng (A, B, C hoặc D) để hoàn thành mỗi câu sau: (3 điểm)

Câu 1. Yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi là

- A. Di truyền. B. Thức ăn.
C. Chăm sóc. D. Cả 3 yếu tố trên

Câu 2. Bột cá là thức ăn có nguồn gốc từ

- A. Chất khoáng. B. Động vật
C. Thực vật D. Sinh vật

Câu 3. Hiện nay việc khai thác rừng ở Việt Nam chỉ được phép

- A. Khai thác trắng B. Khai thác chọn C. Khai thác dần .

Câu 4. Giống vật nuôi quyết định đến

- A. Năng suất và chất lượng sản phẩm vật nuôi . B. Lượng thịt.
C. Lượng mỡ. D. Lượng sữa

Câu 5. Qua đường tiêu hóa của vật nuôi protein được hấp thụ dưới dạng

- a. Axít amin b. Axít béo c. Đường đơn d. Glyxêrin

Câu 6. Nhóm thức ăn nào có nguồn gốc từ động vật

- A. Giun, rau, bột sắn B. Cá, bột sắn , ngô
C. Tép, vỏ sò, bột cá D. Bột sắn, giun, bột cá.

Câu 7. Thức ăn giàu glucit nhất là

- A. Rau muống B. Khoai lang củ
C. Rơm lúa D. Ngô bắp hạt

Câu 8. Thức ăn thô (giàu chất xơ), phải có hàm lượng xơ khoảng

- A. 30% B. >30% C. <30% D. $\approx$ 30%

Câu 9. Phương pháp chế biến thức ăn bằng cách lên men rượu thường áp dụng cho loại thức ăn nào?

- A. Thức ăn thô B. Thức ăn giàu protein
C. Thức ăn giàu glucit D. Thức ăn giàu vitamin

Câu 10. (0.75 điểm) **Điền vào chỗ trống cho phù hợp :**

Thức ăn cung cấp cho vật nuôi hoạt động và phát triển.

Thức ăn cung cấp cho vật nuôi lớn lên và tạo ra sản phẩm chăn nuôi như thịt, cho để trứng, vật nuôi cái tạo ra sữa, nuôi con. Thức ăn còn cung cấp chất dinh dưỡng cho vật nuôi tạo ra lông, sừng, móng.

II. Tự luận:

Câu 11. (1.5 điểm) Em hãy phân biệt thức ăn giàu protein, thức ăn giàu glucit và thức ăn thô xanh.

Câu 12. (2 điểm) Hãy kể một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein, giàu glucit ở địa phương em?

Câu 13. (3,5 điểm) Trình bày mục đích và các phương pháp chế biến thức ăn vật nuôi? Ở gia đình hoặc địa phương em dự trữ thức ăn vật nuôi bằng cách nào?

ĐÁP ÁN

Đề 01:

1	2	3	4	5	6	7	8	9
D	B	B	A	A	C	D	B	C

Riêng câu 10=0.75đ. (HS điền)

II/ TỰ LUẬN

Câu 11. (1.5 điểm) Phân biệt thức ăn giàu protein, thức ăn giàu glucit và thức ăn thô xanh:

- Thức ăn giàu protein: hàm lượng protein >14%
- Thức ăn giàu glucit: hàm lượng glucit >50%
- Thức ăn thô xanh: hàm lượng chất xơ >30%

Câu 12. (2 điểm) Một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein, giàu glucit ở địa phương em?

- Luân canh, xen canh, gối vụ để sản xuất ra nhiều lúa, ngô, khoai, sắn.
- Tận dụng đất vườn, rừng, bờ nương để trồng nhiều loại cỏ, rau xanh cho vật nuôi
- Tận dụng các sản phẩm phụ trong trồng trọt như rơm rạ, thân cây ngô, lạc, đỗ.
- Nhập khẩu ngô, bột cỏ để nuôi vật nuôi.

Câu 13. (3,5 điểm) Trình bày mục đích và các phương pháp chế biến thức ăn vật nuôi? Ở gia đình hoặc địa phương em dự trữ thức ăn vật nuôi bằng cách nào?

- Mục đích: Tăng mùi vị, ngon miệng, dễ tiêu hóa, giảm bớt khối lượng, khử bỏ chất độc. (1 điểm)
- Phương pháp chế biến: Cắt ngắn, nghiền nhỏ, rang, hấp, nấu chín, đường hóa, kiềm hóa, ủ lên men và trộn thức ăn hỗn hợp. (1 điểm)
- Cách dự trữ thức ăn cho vật nuôi ở gia đình em.....(1,5 điểm)

II/ TỰ LUẬN

Câu 10. (1.5 điểm) Phân biệt thức ăn giàu protein, thức ăn giàu glucit và thức ăn thô xanh:

- Thức ăn giàu protein: hàm lượng protein >14%
- Thức ăn giàu glucit: hàm lượng glucit >50%
- Thức ăn thô xanh: hàm lượng chất xơ >30%

Câu 11. (2 điểm) Một số phương pháp sản xuất thức ăn giàu protein, giàu glucit ở địa phương em?

- Luân canh, xen canh, gối vụ để sản xuất ra nhiều lúa, ngô, khoai, sắn.
- Tận dụng đất vườn, rừng, bờ nương để trồng nhiều loại cỏ, rau xanh cho vật nuôi
- Tận dụng các sản phẩm phụ trong trồng trọt như rơm rạ, thân cây ngô, lạc, đỗ.
- Nhập khẩu ngô, bột cỏ để nuôi vật nuôi.

Câu 12. (3,5 điểm) Trình bày mục đích và các phương pháp chế biến thức ăn vật nuôi? Ở gia đình hoặc địa phương em dự trữ thức ăn vật nuôi bằng cách nào?

- Mục đích: Tăng mùi vị, ngon miệng, dễ tiêu hóa, giảm bớt khối lượng, khử bỏ chất độc. (1 điểm)
- Phương pháp chế biến: Cắt ngắn, nghiền nhỏ, rang, hấp, nấu chín, đường hóa, kiềm hóa, ủ lên men và trộn thức ăn hỗn hợp. (1 điểm)
- Cách dự trữ thức ăn cho vật nuôi ở gia đình em.....(1,5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM : Mỗi câu trả lời đúng 0,5đ**Câu 1** Prôtêin được cơ thể vật nuôi hấp thụ dưới dạng:

- A. Ion khoáng B. Axit amin C. Đường đơn D. Glyxerin và axit béo

Câu 2: Để xây dựng một chuồng nuôi chúng ta nên xây dựng theo hướng nào?

- A. Hướng nam hoặc đông-nam. B. Hướng bắc hoặc đông bắc.
C. Hướng nam hoặc tây nam. D. Hướng đông hoặc đông bắc.

Câu 3: Khi vật nuôi còn non thì sự phát triển của cơ thể vật nuôi có những đặc điểm

- A. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.
B. Chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.
C. Chức năng miễn dịch chưa tốt.

D. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh; Chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh; Chức năng miễn dịch chưa tốt

Câu 4. Để xây dựng chuồng nuôi hợp vệ sinh, phải đáp ứng về:

- A. Độ sáng thích hợp với từng loại vật nuôi. B. Độ ẩm từ 60-70%
C. Độ thông thoáng tốt, không khí ít độc. D. Cả 3 câu a,b,c.

Câu 5. Điền khuyết mỗi cụm từ đúng 0,5 đ. Dựa vào một số tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh rồi điền vào chỗ trống hoàn chỉnh các câu sau :

Chuồng nuôi hợp vệ sinh phải có.....thích hợp (ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè)trong chuồng phải thích hợp(khoảng 60-75%).....

Nhưng phải không có gió lùa. Độ chiếu sáng phải phù hợp với từng loại vật nuôi. Lượngtrong chuồng (như khí amôniac, khí hiđro sunfua) ít nhất

3. điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau để có câu trả lời đúng

II. TỰ LUẬN: 6đ**Câu 6 .** Thế nào là sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi? VD ? Đặc điểm về sự sinh trưởng và sự phát dục của vật nuôi? 1đ**Câu 7.** Tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh là gì? Vệ sinh chuồng nuôi phải đạt yêu cầu gì? 2đ**Câu 8.** Vai trò và nhiệm vụ nuôi trồng thủy sản ? 1.5 đ**Câu 9.** Em hãy cho biết thế nào là vật nuôi bị bệnh? Nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi? 1.5 đ**ĐÁP ÁN****I. TRẮC NGHIỆM**

Câu	1	2	3	4	5a	5b	5c	5d
Đáp án	B	A	D	D	Độ sáng	Độ ẩm	Thông thoáng	Không có khí độc
Điểm	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5

II. TỰ LUẬN

Câu 6: Sự sinh trưởng là : Sự tăng về khối lượng, kích thước các bộ phận cơ thể. VD : Trọng lượng lợn tăng từ 5kg lên 8kg. Sự phát dục là: sự thay đổi về chất của các bộ phận cơ thể. VD : Gà trống biết gáy - Đặc điểm của sự sinh trưởng và phát dục là : Không đồng đều, Theo giai đoạn, Theo chu kỳ	1.5đ
Câu 7: Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh: -Nhiệt độ thích hợp. -Độ ẩm trong chuồng từ 60-70%.	1.5đ

<p>-Độ thông thoáng tốt. -Không khí ít có khi độc. -Độ chiếu sáng thích hợp. Vệ sinh chuồng nuôi phải đạt yêu: Đặc biệt là nhiệt độ, độ ẩm và độ thoáng phải phù hợp. Vệ sinh chuồng nuôi cần đạt yêu cầu -Vệ sinh tốt môi trường sống của vật nuôi. -Vệ sinh sạch sẽ cho cơ thể vật nuôi.</p>	
<p>Câu 8: Vai trò và nhiệm vụ nuôi trồng thủy sản - Cung cấp thực phẩm cho xã hội, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu và các ngành khác, đồng thời làm sạch môi trường nước. - Nuôi thủy sản có 3 nhiệm vụ chính : Khai thác tối đa về tiềm năng về mặt nước và các giống nuôi ; cung cấp thực phẩm tươi sạch, ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ.</p>	1.5đ
<p>Câu 9 . Bệnh vật nuôi: Bệnh vật nuôi khi có sự rối loạn chức năng sinh lý trong cơ thể do tác động của yếu tố gây bệnh, làm giảm khả năng thích nghi của cơ thể đối với ngoại cảnh, làm giảm năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi. Nguyên nhân gây bệnh: - Bệnh truyền nhiễm: Do vi khuẩn, vi rút gây ra có khả năng lây lan nhanh thành dịch gây tổn thất nghiêm trọng cho ngành chăn nuôi như: dịch tả, thương hàn... - Bệnh không truyền nhiễm: Do tác nhân khí hậu, té ngã, kí sinh trùng giun, sán, ve...không lây lan thành ịch gọi là bệnh thông thường.</p>	1.5đ

(2 điểm)	-Nhiệt độ thích hợp; -Độ ẩm: 60-75%; -Độ thông thoáng tốt; -Độ chiếu sáng thích hợp; -Không khí ít khí độc. + Muốn chuồng nuôi hợp vệ sinh, khi xây chuồng nuôi phải thực hiện đúng kĩ thuật và chọn địa điểm, hướng chuồng, nền chuồng, tường bao, mái che và bố trí các thiết bị khác.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,75
Câu 2 (2 điểm)	- Thức ăn vật nuôi: là những loại thức ăn mà vật nuôi có thể ăn được và phù hợp với đặc điểm sinh lí tiêu hóa của vật nuôi. - Vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi: _ Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động và phát triển. _ Cung cấp các chất dinh dưỡng cho vật nuôi lớn lên . _ Tạo ra sản phẩm chăn nuôi. _ Chống được bệnh tật.	1 0.25 0.25 0.25 0.25
Câu 3 (2 điểm)	-Các chế phẩm sinh học dùng để phòng bệnh truyền nhiễm gọi là vắc-xin. -Vắc-xin được chế từ chính mầm bệnh (vi khuẩn hoặc vi rút)gây ra bệnh mà ta muốn phòng ngừa bệnh. +Khi đưa vắc-xin vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng cách sản sinh ra kháng thể chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng tiêu diệt mầm bệnh, vật nuôi không bị mắc bệnh gọi là vật nuôi đã có khả năng miễn dịch.	0,25 0.75 1
Câu 4 (1 điểm)	-Tận dụng nguồn cá tạp để nấu hoặc phơi khô. - Tận dụng nguồn:vỏ trứng,vỏ ốc,sò...	0.5 0.5

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐÁP ÁN								

Chọn đáp án đúng của mỗi câu điền vào bảng trên:

Câu 1: Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Tạo ra giống mới. B. Lai tạo ra được nhiều cá thể đực.
C. Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có D. Tạo ra được nhiều cá thể cái.

Câu 2: Khi lập vườn gieo ươm, cần phải đảm bảo những điều kiện nào?

A. Đất cát pha, không có ổ sâu bệnh, độ pH từ 6 đến 7, gần nguồn nước và nơi trồng rừng.

B. Đất cát pha, pH cao.

C. Đất thịt, đất sét, xa nơi trồng rừng.

D. Gần nguồn nước và xa nơi trồng rừng.

Câu 3: Dọn cây hoang dại và làm đất tơi xốp thực hiện theo quy trình kỹ thuật nào sau đây?

A. Đất hoang dại hay đã qua sử dụng -> Cày sâu bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại -> Dọn cây hoang dại -> Đập và san phẳng -> Đất tơi xốp.

B. Đất hoang dại hay đã qua sử dụng -> Dọn cây hoang dại -> Cày sâu bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại -> Đập và san phẳng -> Đất tơi xốp.

C. Đất hoang dại hay đã qua sử dụng -> Dọn cây hoang dại -> Đập và san phẳng -> Cày sâu bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại -> Đất tơi xốp.

Câu 4: Dựa vào hướng sản xuất chính của vật nuôi mà chia ra các giống vật nuôi khác nhau là cách phân loại nào sau đây:

A. Theo mức độ hoàn thiện của giống.

B. Theo địa lí.

C. Theo hình thái, ngoại hình.

D. Theo hướng sản xuất.

Câu 5: Khi tiến hành khai thác rừng thì chúng ta phải:

A. Chọn cây còn non để chặt.

B. Khai thác trắng khu vực trồng rừng.

C. Chặt hết toàn bộ cây gỗ quý hiếm.

D. Phục hồi rừng sau khi khai thác.

Câu 6: Quy trình trồng cây con có bầu là:

A. Tạo lỗ trong hố đất -> Rạch vỏ bầu -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Lấp và nén đất lần 1 -> Lấp và nén đất lần 2 -> Vun gốc.

B. Tạo lỗ trong hố đất -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Rạch vỏ bầu -> Lấp và nén đất lần 1 -> Lấp và nén đất lần 2 -> Vun gốc.

C. Tạo lỗ trong hố đất -> Rạch vỏ bầu -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Lấp và nén đất lần 1 -> Vun gốc -> Lấp và nén đất lần 2.

A. Tạo lỗ trong hố đất -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Rạch vỏ bầu -> Lấp và nén đất lần 1 -> Vun gốc -> Lấp và nén đất lần 2.

Câu 7: Các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng:

A. Làm rào bảo vệ, làm cỏ, xới đất, bón phân, tía và dặm cây.

B. Làm rào bảo vệ, làm cỏ, xới đất, vun gốc, bón phân, tía và dặm cây.

C. Làm rào bảo vệ, phát quang, làm cỏ, xới đất, bón phân, tía và dặm cây.

D. Làm rào bảo vệ, phát quang, làm cỏ, xới đất, vun gốc, bón phân, tía và dặm cây.

Câu 8: Vai trò của ngành chăn nuôi là:

- A. Cung cấp thực phẩm và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.
- B. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.
- C. Cung cấp thực phẩm, phân bón và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.
- D. Cung cấp thực phẩm, sức kéo và phân bón.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 9: (1,0 điểm) Thế nào là chọn giống vật nuôi?

Câu 10: (2,0 điểm) Thế nào là sự sinh trưởng và phát dục ở vật nuôi? Cho ví dụ?

Câu 11: (3,0 điểm) Tại sao nói rừng có vai trò rất quan trọng đối với sản xuất và đời sống của xã hội? Nhiệm vụ trồng rừng của nước ta trong thời gian tới là gì?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm): Mỗi câu đúng 0,5 điểm								
MÃ ĐỀ: 01								
CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐÁP ÁN	C	A	B	D	D	A	D	B
II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)								
Câu	Nội dung/Đáp án							Điểm
1 (1,0 điểm)	Căn cứ vào mục đích chăn nuôi, lựa chọn những vật nuôi đực và cái giữ lại làm giống gọi là chọn giống vật nuôi.							0.5
	VD:							0.5
2 (2,0 điểm)	- Sự sinh trưởng là sự tăng lên về khối lượng, kích thước của các bộ phận trong cơ thể.							0.5
	VD:							0.5
	- Sự phát dục là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.							0.5
	VD:							0.5
3 (3,0 điểm)	* Rừng có vai trò rất quan trọng đối với sản xuất và đời sống của xã hội, vì:							
	- Làm sạch môi trường không khí hấp thụ các loại khí độc hại, bụi, không khí.							0.5
	- Phòng hộ: Chắn gió, cố định cát ven biển, hạn chế tốc độ dòng chảy và chống xói mòn đất đồi núi, chống lũ lụt. Cung cấp lâm sản cho gia đình, công sở giao thông, công cụ sản xuất, nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu.							0.5
	- Nguyên liệu khoa học, sinh hoạt văn hoá. Bảo tồn các hệ thống sinh thái rừng tự nhiên, các nguồn gen động, thực vật, di tích lịch sử, tham quan du lịch.							0.5
	* Nhiệm vụ của trồng rừng							
	- Trồng rừng thường xuyên phủ xanh 19,8 triệu ha đất lâm nghiệp:							0.5
	+ Trồng rừng sản xuất: Lấy nguyên liệu.							0.5
	+ Trồng rừng phòng hộ: Đầu nguồn, ven biển							0.5
	+ Trồng rừng đặc dụng: Vườn quốc gia khu bảo tồn thiên nhiên và							

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐÁP ÁN								

Chọn đáp án đúng của mỗi câu điền vào bảng trên:

Câu 1: Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có. B. Lai tạo ra được nhiều cá thể đực.
C. Tạo ra giống mới. D. Tạo ra được nhiều cá thể cái.

Câu 2: Khi lập vườn gieo ươm, cần phải đảm bảo những điều kiện nào?

- A. Gần nguồn nước và xa nơi trồng rừng.
B. Đất cát pha, pH cao.
C. Đất thịt, đất sét, xa nơi trồng rừng.

D. Đất cát pha, không có ổ sâu bệnh, độ pH từ 6 đến 7, gần nguồn nước và nơi trồng rừng.

Câu 3: Dọn cây hoang dại và làm đất tơi xốp thực hiện theo quy trình kỹ thuật nào sau đây?

A. Đất hoang dại hay đã qua sử dụng -> Dọn cây hoang dại -> Cày sâu bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại -> Đập và san phẳng -> Đất tơi xốp.

B. Đất hoang dại hay đã qua sử dụng -> Cày sâu bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại -> Dọn cây hoang dại -> Đập và san phẳng -> Đất tơi xốp.

C. Đất hoang dại hay đã qua sử dụng -> Dọn cây hoang dại -> Đập và san phẳng -> Cày sâu bừa kỹ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại -> Đất tơi xốp.

Câu 4: Dựa vào hướng sản xuất chính của vật nuôi mà chia ra các giống vật nuôi khác nhau là cách phân loại nào sau đây:

A. Theo mức độ hoàn thiện của giống .

B. Theo hướng sản xuất.

C. Theo hình thái, ngoại hình.

D. Theo địa lí.

Câu 5: Khi tiến hành khai thác rừng thì chúng ta phải:

A. Chọn cây còn non để chặt.

B. Khai thác trắng khu vực trồng rừng.

C. Phục hồi rừng sau khi khai thác.

D. Chặt hết toàn bộ cây gỗ quý hiếm.

Câu 6: Quy trình trồng cây con có bầu là:

A. Tạo lỗ trong hố đất -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Rạch vỏ bầu -> Lấp và nén đất lần 1 -> Lấp và nén đất lần 2 -> Vun gốc.

B. Tạo lỗ trong hố đất -> Rạch vỏ bầu -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Lấp và nén đất lần 1 -> Lấp và nén đất lần 2 -> Vun gốc.

C. Tạo lỗ trong hố đất -> Rạch vỏ bầu -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Lấp và nén đất lần 1 -> Vun gốc -> Lấp và nén đất lần 2.

A. Tạo lỗ trong hố đất -> Đặt bầu vào lỗ trong hố -> Rạch vỏ bầu -> Lấp và nén đất lần 1 -> Vun gốc -> Lấp và nén đất lần 2.

Câu 7: Các công việc chăm sóc rừng sau khi trồng:

A. Làm rào bảo vệ, làm cỏ, xới đất, bón phân, tỉa và dặm cây.

B. Làm rào bảo vệ, làm cỏ, xới đất, vun gốc, bón phân, tỉa và dặm cây.

C. Làm rào bảo vệ, phát quang, làm cỏ, xới đất, vun gốc, bón phân, tỉa và dặm cây.

D. Làm rào bảo vệ, phát quang, làm cỏ, xới đất, bón phân, tỉa và dặm cây.

Câu 8: Vai trò của ngành chăn nuôi là:

A. Cung cấp thực phẩm, sức kéo, phân bón và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.

B. Cung cấp thực phẩm và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.

C. Cung cấp thực phẩm, phân bón và nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác.

D. Cung cấp thực phẩm, sức kéo và phân bón.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm) Thế nào là chọn giống vật nuôi? Cho ví dụ?

Câu 2: (2,0 điểm) Thế nào là sự sinh trưởng và phát dục ở vật nuôi? Cho ví dụ?

Câu 3: (3,0 điểm) Tại sao nói rừng có vai trò rất quan trọng đối với sản xuất và đời sống của xã hội? Nhiệm vụ trồng rừng của nước ta trong thời gian tới là gì?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm): Mỗi câu đúng 0,5 điểm

MÃ ĐỀ: 02								
CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8
ĐÁP ÁN	A	D	A	B	C	B	C	A
II. TỰ LUẬN: (6,0 điểm)								
Câu	Nội dung/Đáp án						Điểm	
1 (1,0 điểm)	Căn cứ vào mục đích chăn nuôi, lựa chọn những vật nuôi đực và cái giữ lại làm giống gọi là chọn giống vật nuôi.						0.5	
	VD:						0.5	
2 (2,0 điểm)	- Sự sinh trưởng là sự tăng lên về khối lượng, kích thước của các bộ phận trong cơ thể.						0.5	
	VD:						0.5	
	- Sự phát dục là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.						0.5	
	VD:						0.5	
3 (3,0 điểm)	* Rừng có vai trò rất quan trọng đối với sản xuất và đời sống của xã hội, vì:						0.5	
	- Làm sạch môi trường không khí hấp thụ các loại khí độc hại, bụi, không khí.						0.5	
	- Phòng hộ: Chắn gió, cố định cát ven biển, hạn chế tốc độ dòng chảy và chống xói mòn đất đồi núi, chống lũ lụt. Cung cấp lâm sản cho gia đình, công sở giao thông, công cụ sản xuất, nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu.						0.5	
	- Nguyên liệu khoa học, sinh hoạt văn hoá. Bảo tồn các hệ thống sinh thái rừng tự nhiên, các nguồn gen động, thực vật, di tích lịch sử, tham quan du lịch.						0.5	
	* Nhiệm vụ của trồng rừng						0.5	
	- Trồng rừng thường xuyên phủ xanh 19,8 triệu ha đất lâm nghiệp:						0.5	
	+ Trồng rừng sản xuất: Lấy nguyên liệu.						0.5	
	+ Trồng rừng phòng hộ: Đầu nguồn, ven biển						0.5	
	+ Trồng rừng đặc dụng: Vườn quốc gia khu bảo tồn thiên nhiên và môi trường, nghiên cứu khoa học, văn hoá, lịch sử, du lịch.							

uigeli.xyz
ĐỀ 14

ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ II
Môn: CÔNG NGHỆ 7

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có.
B. Lai tạo ra được nhiều cá thể đực.
C. Tạo ra giống mới.
D. Tạo ra được nhiều cá thể cái.

Câu 2: Phương pháp nhân giống thuần chủng là phương pháp chọn:

- A. Con đực và con cái cùng giống.
B. Con đực và con cái khác giống.
C. Con đực và con cái cùng dòng.
D. Con đực và con cái khác dòng.

Câu 3: Thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ:

- A. Động vật, thực vật
B. Động vật, thực vật và vi sinh vật
C. Thực vật và vi sinh vật
D. Động vật, thực vật và khoáng chất.

Câu 4: Các phương pháp dự trữ thức ăn vật nuôi là:

- A. Làm khô, ngâm chua. B. Ủ xanh, đông lạnh. C. Làm khô, đông lạnh. D. Làm khô, ủ xanh.

Câu 5: Thức ăn của lợn thuộc loại thức ăn là :

- A. Cơm gạo, vitamin
C. Thức ăn hỗn hợp
- B. Bột cỏ, ngô.
D. Bột sắn, chất khoáng

Câu 6: Thức ăn vật nuôi có những thành phần dinh dưỡng

- A. Nước, chất khô
B. Nước, protein
C. Nước, lipid
D. Nước, glucit

II. Tư luận: (7 điểm)

Câu 1: Tại sao phải chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi? (3đ)

Câu 2 : Thức ăn được vật nuôi tiêu hóa như thế nào ? (3đ)

Câu 3: Em hãy cho biết phương pháp chế biến thức ăn giàu đạm và khoáng được vận dụng ở địa phương trong chăn nuôi ? (1đ)

.....hết.....

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Đáp án đúng 0,5 điểm/câu

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	D	D	C	A

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (3điểm)	<p>+. Phải chế biến thức ăn cho vật nuôi vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm tăng mùi vị, - Tăng tính ngon miệng, - Dễ tiêu hóa, - Làm giảm khối lượng, - Giảm độ thô cứng, - Khử bỏ chất độ hại. <p>+Dự trữ thức ăn cho vật nuôi vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Để giữ thức ăn lâu hỏng . - Luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2 (3 điểm)	<p>-Nước được cơ thể hấp thụ thẳng qua vách ruột vào máu. Prôtêin được cơ thể hấp thụ dưới dạng các axit amin.</p> <p>-Lipit được hấp thụ dưới dạng các glyxerin và axit béo.</p> <p>-Gluxit được hấp thụ dưới dạng đường đơn.</p> <p>-Muối khoáng được cơ thể hấp thụ dưới dạng các Iôn khoáng.</p> <p>-Các Vitamin được hấp thụ thẳng qua vách ruột vào máu.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 3 (1 điểm)	<p>-Tận dụng nguồn cá tạp để nấu hoặc phơi khô.</p> <p>- Tận dụng nguồn:vỏ trứng,vỏ ốc,sò...(rang,nghiền)</p>	<p>0,5</p> <p>0.5</p>

I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Hãy chọn câu trả lời đúng các câu sau.

- Câu 1: Tại sao phải trồng cây rừng ở thành phố, khu công nghiệp?
- A. Ngăn gió bụi
B. Làm trong sạch không khí
C. Giảm tiếng ồn
D. Hạn chế xói mòn, sạt lở đất
- Câu 2 : Sự biến đổi nào sau đây là dấu hiệu của sự phát dục ở vật nuôi?
- A. Thể tích của dạ dày bò tăng 0,5 lít
B. Xương ống chân dê dài 5 cm
C. Bò sữa bắt đầu có khả năng tiết sữa
D. Gà trống biết gáy
- Câu 3: Có thể áp dụng hình thức xen canh với loại cây trồng nào sau đây?
- A. Cà phê xen sầu riêng
B. Ngô xen đậu tương
C. Đu đủ xen rau ngót
D. Tăng sản phẩm thu hoạch
- Câu 4: Biện pháp nào sau đây góp phần bảo vệ rừng
- A. Không phá hoại cây xanh
B. Tuyên truyền về vai trò của rừng
C. Xả rác bừa bãi
D. Săn bắt động vật quý hiếm
- I.2/ Hãy chọn câu trả lời đúng nhất.**
- Câu 5: Thức ăn vật nuôi nào sau đây giàu Protein?
- A. Bột cá, giun đất
B. Giun đất, rơm
C. Đậu phộng, bắp
D. Bắp, lúa
- Câu 6 : Nhân giống thuần chủng nhằm mục đích gì?
- A. Tăng nhanh đàn vật nuôi
B. Phát huy tác dụng của chọn lọc giống
C. Kiểm tra chất lượng vật nuôi
D. Hoàn thiện đặc điểm của giống vật nuôi
- Câu 7: Mục đích chính của vệ sinh chăn nuôi?
- A. Dập tắt dịch bệnh nhanh
B. Không chế dịch bệnh
C. Phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi
D. Ngăn chặn dịch bệnh
- Câu 8: Đặc điểm của gà đẻ trứng to là:
- A. Thể hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
B. Thể hình ngắn, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.
C. Thể hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 2 ngón tay trở lên.
D. Thể hình dài, khoảng cách giữa 2 xương háng để lọt 3 ngón tay trở lên.
- Câu 9: Nhổ bỏ một số cây yếu, cây bị sâu bệnh nhằm:
- A. Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng
B. Chống ngã đổ cây

C. Đảm bảo mật độ khoảng cách cây trồng

D. Diệt trừ sâu bệnh hại

Câu 10: Điều kiện nơi lập vườn gieo ươm cây rừng là:

A. Đất sét

B. Xa nơi trồng rừng

C. Độ pH 3-4

D. Đất thịt nhẹ

Câu 11: Lượng gỗ khai thác chọn nhỏ hơn bao nhiêu % trữ lượng gỗ của khu rừng khai thác

A. 25%

B. 35%

C. 40%

D. 45%

Câu 12: Bước nào không có trong quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần?

A. Rạch bỏ vỏ bầu

B. Tạo lỗ trong hố

C. Lấp đất

D. Nén đất

II. Tự luận: 7 điểm

Câu 1: Nêu cách thu hoạch các loại nông sản sau đây: lúa, khoai lang, đậu xanh, cà rốt.(1 điểm)

Câu 2: a. Những loại rừng nào không được khai thác trắng?

b. Rừng ở nơi đất dốc lớn hơn 15 độ có được khai thác trắng hay không? Giải thích? (2 điểm)

Câu 3: Thế nào là một giống vật nuôi? Hãy kể tên một số giống vật nuôi mà em biết? (2 điểm)

Câu 4: Gà trống có thể ăn được những thức ăn gì? Thức ăn được gà tiêu hóa và hấp thu như thế nào?(2 điểm)

ĐÁP ÁN**I. Trắc nghiệm:** Đúng mỗi câu đạt 0,25đ

CÂU	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
ĐÁP ÁN	ABC	CD	ABC	CD	A	B	C	D	C	D	B	A

III. Tự luận:

CÂU	GỢI Ý TRẢ LỜI	ĐIỂM
1	Nhỏ: Cà rốt Đào: Khoai lang Cắt: Lúa Hái: Đậu xanh	1 điểm
2	a. Rừng không được khai thác trắng: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng b. Rừng ở nơi đất dốc lớn hơn 15 độ không được khai thác trắng. Giải thích: vào mùa mưa tốc độ dòng chảy lớn, dễ xảy ra xói mòn, rửa trôi, gây ra sạt lở, lũ lụt. Công tác trồng lại rừng gặp nhiều khó khăn.	0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm
3	Giống vật nuôi là sản phẩm do con người tạo ra. Mỗi giống vật nuôi có đặc điểm ngoại hình giống nhau, có năng suất và chất lượng như nhau, có tính di truyền ổn định và có số lượng cá thể nhất định. Một số giống vật nuôi: HS tự kể	1 điểm 1 điểm
4	Thức ăn của gà: thóc, ngô, cám, sâu bọ... Sự tiêu hóa và hấp thu thức ăn ở vật nuôi	0.5 điểm 1.5 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Nước được hấp thu qua vách ruột vào máu - Protein hấp thu dưới dạng axit amin - Lipit hấp thu dưới dạng glyxerin và axit béo - Gluxit hấp thu dưới dạng đường đơn - Muối khoáng hấp thu dưới dạng ion khoáng - Vitamin hấp thu qua vách ruột vào máu 	
--	---	--

I- Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất :(3đ)**1. Câu nào sau đây thể hiện tầm quan trọng của chuồng nuôi?**

- e. Nhiệt độ thích hợp.
- f. Bảo vệ sức khoẻ vật nuôi.
- g. Nâng cao năng suất chăn nuôi.
- h. Cả b và c đều đúng.

2. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi là làm những công việc gì?

- c. Vệ sinh chuồng, máng ăn, nước uống.
- c. Vệ sinh chuồng, tắm, chải.
- d. Vận động hợp lí.
- d. Tắm, chải, vệ sinh thức ăn.

3. Thức ăn được gọi là giàu gluxit khi có hàm lượng gluxit tối thiểu là:

- a. 30%
- b. 50%
- c. 20%
- d. 14%

4. Người ta thường làm chuồng nuôi quay về hướng nào?

- e. Nam hoặc Đông Tây.
- f. Nam hoặc Đông Bắc.
- g. Nam hoặc Đông Nam.
- h. Nam hoặc Bắc.

5. Để chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản đạt kết quả thì cần chú ý đến những giai đoạn nào ?

- e. Giai đoạn nuôi thai, giai đoạn nuôi con
- f. Giai đoạn tạo sữa nuôi con, giai đoạn nuôi con
- g. Giai đoạn nuôi cơ thể mẹ, giai đoạn nuôi con
- h. Giai đoạn mang thai, giai đoạn nuôi con

6. Để chuồng nuôi hợp vệ sinh thì độ ẩm trong chuồng phải từ:

- e. 60→65%
- f. 60→75%
- g. 60→85%
- h. 60→95%

II. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau: (2đ)

1. Vật nuôi bị bệnh khi có sự rối loạn chức năngtrong cơ thể do tác động của yếu tố gây bệnh, làm giảm.....thích nghi của cơ thể với ngoại cảnh, làm giảm sút khả năng.....và giá trị.....của vật nuôi. (*Từ gợi ý: khả năng, kinh tế, sinh lí, sản xuất*)
2. Khi đưa vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng cách sản sinh ra chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng vật nuôi không bị mắc bệnh gọi là vật nuôi đã có khả năng
- (*Từ gợi ý: kháng thể, vắc xin, miễn dịch, tiêu diệt mầm bệnh*)

III. Tự luận (5đ)

1. Nêu nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi?(2đ)
2. Nêu cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi? (1,5đ)
3. Nêu các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?(1,5đ)

ĐÁP ÁN

I- Trắc nghiệm : mỗi câu 0.5 điểm

1	2	3	4	5	6
d	a	b	c	d	b

II- Điền từ: mỗi ý đúng đạt 0.25 điểm

- 1 - Sinh lí
 - khả năng
 - sản xuất
 - kinh tế
2. - vắc xin
 - kháng thể
 - tiêu diệt mầm bệnh
 - miễn dịch

III- Tự luận

1. Nguyên nhân sinh ra bệnh ở vật nuôi: có 2 yếu tố

- Yếu tố bên trong (di truyền)
 - Yếu tố bên ngoài như: cơ học, lí học, hoá học, sinh học.
- Bệnh do yếu tố sinh học gây ra được chia làm hai loại:
- +Bệnh truyền nhiễm: do vi sinh vật gây ra, lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi.
 - + Bệnh không truyền nhiễm: không phải do vi sinh vật gây, không lây lan nhanh thành dịch, không làm chết nhiều vật nuôi.(2đ)

2. Các cách phòng và trị bệnh cho vật nuôi.

- Chăm sóc chu đáo từng loại vật nuôi.
- Tiêm phòng đầy đủ từng loại vắc xin.
- Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ.
- Khi vật nuôi có triệu chứng bệnh hay dịch bệnh thì báo ngay cho cán bộ thú y đến khám và điều trị.
- Cách li vật nuôi bệnh với vật nuôi khỏe.(1,5đ)

3. Các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non.

- Nuôi vật nuôi mẹ tốt.
- Giữ ấm cho cơ thể.
- Cho bú sữa đầu vì sữa đầu có đủ chất dinh dưỡng và kháng thể.
- Tập cho vật nuôi non ăn sớm.
- Cho vật nuôi non vận động và tiếp xúc nhiều với ánh sáng.
- Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.(1,5đ)

A - Trắc nghiệm khách quan (3đ)**Câu 1:** Phương châm của vệ sinh trong chăn nuôi là:

- a. Phòng bệnh hơn chữa bệnh
- b. Tiêu diệt mầm bệnh khi vật nuôi ủ bệnh
- c. Duy trì sự sống
- d. Bảo vệ cơ thể

Câu 2: Đặc điểm nào là đặc điểm phát triển cơ thể của vật nuôi non:

- a. Chức năng miễn dịch tốt
- b. Chức năng miễn dịch chưa tốt
- c. Hệ tiêu hóa phát triển hoàn chỉnh
- d. Sự điều tiết thân nhiệt tốt

Câu 3: Độ trong thuận lợi cho tôm cá phát triển là:

- a. 20cm đến 30 cm.
- b. 20 cm đến 50 cm.
- c. 10cm đến 30 cm .
- d. 20 cm đến 40 cm

Câu 4: Nhiệt độ thuận lợi cho tôm phát triển là:

- a. từ 15 °c đến 25 °c
- b. từ 15 °c đến 25 °c
- c. từ 20 °c đến 25 °c
- d. từ 25 °c đến 35 °c

2. Ghép ý ở cột A và ý ở cột B thành câu hoàn chỉnh

Cột A	Cột B
1. Vacxin chết là	a. mầm bệnh bị giết chết.
2. Độ PH thích hợp đối với tôm cá trong khoản	b. mầm bệnh bị làm yếu đi. c. từ 6 đến 9 d. từ 5 đến 9

1 +

2 +

B- Tự luận: (7đ)**Câu 1:** Vacxin là gì? Nêu tác dụng của vacxin khi tiêm vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh ? (2đ)**Câu 2:** Bệnh ở vật nuôi là gì?, nêu tên các nguyên nhân sinh ra bệnh? (3đ)**Câu 3:** Trình bày tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản? Dựa vào tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản người ta làm gì để cải tạo nước ao? (2đ)

ĐÁP ÁN**Phần A. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan (3 điểm)**

* Thang điểm: Mỗi câu trả lời đúng được 0.5 điểm x 6 câu = 3 điểm

- Đáp án:

1.Chọn câu đúng: Câu 1: a; Câu 2: b; Câu 3 : a; Câu 4: d;

2. Ghép cột: Câu 1- b; Câu 2-c

Phần II. Câu hỏi tự luận (7,0 điểm)

Câu 1: Vacxin là chế phẩm sinh học dùng phòng bệnh truyền nhiễm(2.0 đ)

Tác dụng của vacxin: khi tiêm vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh cơ thể vật nuôi phản ứng lại bằng cách sinh ra kháng thể chống lại mầm bệnh, sau khi tiêu diệt mầm bệnh vật nuôi có đáp ứng miễn dịch

Câu 2 : Bệnh ở vật nuôi là những thay đổi bất lợi về sinh lý của vật nuôi khi bị tác động của môi trường làm giảm năng suất chăn nuôi (2,0 điểm)

- Nguyên nhân sinh ra bệnh: (1,0 điểm)

+ Yếu tố bên trong: Yếu tố di truyền

+ Yếu tố bên ngoài: Cơ học, hóa học.....

Câu 3: Tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản:

- Các chất khí hòa tan(0,5 điểm)

- Các muối hòa tan(0,5 điểm)

- Độ PH(0,5 điểm)

+ Dựa vào tính chất hóa học của nước nuôi thủy sản người ta cải tạo nước sao cho phù hợp với từng loại thủy sản để đạt hiệu quả cao. (0,5 điểm)

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Mục đích của nhân giống thuần chủng là:

- A. Tạo ra nhiều cá thể của giống đã có.
- B. Lai tạo ra được nhiều cá thể đực.
- C. Tạo ra giống mới.
- D. Tạo ra được nhiều cá thể cái.

Câu 2: Khi nuôi gà với loại hình sản xuất trứng nên chọn:

- A. Gà Tam Hoàng.
- B. Gà có thể hình dài.
- C. Gà Ri.
- D. Gà có thể hình ngắn.

Câu 3: Dựa vào hướng sản xuất chính của vật nuôi mà chia ra các giống vật nuôi khác nhau là cách phân loại nào sau đây:

- A. Theo mức độ hoàn thiện của giống .
- B. Theo địa lí.
- C. Theo hình thái, ngoại hình.
- D. Theo hướng sản xuất.

Câu 4: Trồng nhiều ngô, khoai, sắn... thuộc phương pháp sản xuất thức ăn gì?

- A. Phương pháp sản xuất thức ăn thô.
- B. Phương pháp sản xuất thức ăn giàu Protein.
- C. Phương pháp sản xuất thức ăn giàu Lipit.
- D. Phương pháp sản xuất thức ăn giàu Gluxit.

Câu 5: Nếu thấy vật nuôi có hiện tượng bị dị ứng (phản ứng thuốc) khi tiêm vắc xin thì phải :

- A. Tiêm vắc xin trị bệnh cho vật nuôi.
- B. Tiếp tục theo dõi.
- C. Dùng thuốc chống dị ứng hoặc báo cho cán bộ thú y đến giải quyết kịp thời.
- D. Cho vật nuôi vận động để tạo ra khả năng miễn dịch.

Câu 6: Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?

- A. Bệnh truyền nhiễm.
- B. Bệnh không truyền nhiễm.
- C. Bệnh kí sinh trùng.
- D. Bệnh di truyền.

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu 1 : Thức ăn vật nuôi là gì? Nêu vai trò của chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với

vật nuôi?

(2đ)

Câu 2 : Em hãy trình bày tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh ? Muốn hình thành kiểu chuồng nuôi hợp vệ sinh ta phải làm như thế nào ?

(2đ)

Câu3 : Vắc xin là gì? Tác dụng của vắc xin đối với cơ thể vật nuôi?

(2đ)

Câu 4 : Em hãy cho biết phương pháp chế biến thức ăn giàu đạm và khoáng được vận dụng ở địa phương trong chăn nuôi ?

(1đ)

.....**hết**.....

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Đáp án đúng 0,5 điểm/câu

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	D	C	A

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	<p>+ Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ thích hợp; - Độ ẩm: 60-75%; - Độ thông thoáng tốt; - Độ chiếu sáng thích hợp; - Không khí ít khí độc. <p>+ Muốn chuồng nuôi hợp vệ sinh, khi xây chuồng nuôi phải thực hiện đúng kĩ thuật và chọn địa điểm, hướng chuồng, nền chuồng, tường bao, mái che và bố trí các thiết bị khác.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p>
Câu 2 (2 điểm)	<p>- Thức ăn vật nuôi: là những loại thức ăn mà vật nuôi có thể ăn được và phù hợp với đặc điểm sinh lí tiêu hóa của vật nuôi.</p> <p>- Vai trò của các chất dinh dưỡng trong thức ăn đối với vật nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> _ Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động và phát triển. _ Cung cấp các chất dinh dưỡng cho vật nuôi lớn lên . _ Tạo ra sản phẩm chăn nuôi. _ Chống được bệnh tật. 	<p>1</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 3 (2 điểm)	<p>- Các chế phẩm sinh học dùng để phòng bệnh truyền nhiễm gọi là vắc-xin.</p> <p>- Vắc-xin được chế từ chính mầm bệnh (vi khuẩn hoặc vi rút) gây ra bệnh mà ta muốn phòng ngừa bệnh.</p> <p>+ Khi đưa vắc-xin vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng cách sản sinh ra kháng thể chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng tiêu diệt mầm bệnh, vật nuôi không bị mắc bệnh gọi là vật nuôi đã có khả năng miễn dịch.</p>	<p>0,25</p> <p>0.75</p> <p>1</p>

Câu 4 (1 điểm)	-Tận dụng nguồn cá tạp để nấu hoặc phơi khô. - Tận dụng nguồn:vỏ trứng,vỏ ốc,sò...(rang,nghiên)	0.5 0.5